TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2019
"*V/v Xin ly hôn "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Sol
Ông Nguyễn Quốc Trung
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ S (Nguyễn Vủ S), sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Bà Lê Hồng H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Vũ S (Nguyễn Vủ S) trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà H sống chung như vợ chồng vào năm 1989 nhưng đến ngày 30/7/2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CN. Vợ chồng sống chung với nhau đến tháng 01 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Nay xét thấy không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng với bà H được được nữa, nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H.

Về con chung: ông với bà H có 1 người con chung tên Nguyễn Trường G, sinh ngày 22/8/1990, con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông với bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là bà Lê Hồng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các

văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Vũ S và bà Lê Hồng H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Hồng H có địa chỉ cư trú tại Khóm X, thị trấn CN, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Ông S và bà H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CN nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Nguyễn Vũ S có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của ông S đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà Lê Hồng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập bà H hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống vợ chồng giữa ông S và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân với nhau một thời gian dài. Bà H không có ý kiến gì đối với việc ông S xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông S và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông S được ly hôn với bà H là phù hợp.

Về nuôi dưỡng con chung: Ông S và bà H có 1 người con chung tên Nguyễn Trường G, sinh ngày 22/8/1990, con đã trưởng thành và đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này, giữa ông S và bà H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì ông S và bà H đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc ông S phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ S (Nguyễn Vủ S), cho ông Nguyễn Vũ S (Nguyễn Vủ S) được ly hôn với bà Lê Hồng H.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Vũ S (Nguyễn Vủ S) phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do ông S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004992 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Vũ S (Nguyễn Vủ S) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *UBND thị trấn Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ